**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 9 BÀI 18:**

**VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (Tiếp theo)**

**Câu 1:** Các trung tâm kinh tế quan trọng ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** Việt Trì, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Hạ Long.

**B.** Lào Cai, Hòa Bình, Điện Biên, Hà Giang.

**C.** Yên Bái, Tuyên Quang, Sơn La, Bắc Kạn.

**D.** Móng Cái, Bắc Giang, Thác Bà, Lai Châu.

**Câu 2:** Do điều kiện sinh thái, vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ sản xuất được các sản phẩm đặc trưng:

**A.** Nhiệt đới. **B.** Cận nhiệt đới.

**C.** Ôn đới. **D.** Cả 3 loại sản phẩm trên.

**Câu 3:** Thế mạnh kinh tế chủ yếu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** Khai thác khoáng sản, thủy điện. **B.** Nghề rừng, cây công nghiệp lâu năm.

**C.** Rau quả cận nhiệt và ôn đới **D.** Tất cả các mặt trên.

**Câu 4:** Tính đa dạng về cơ cấu sản phẩm nông nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ thể hiện ở chỗ có cả

**A.** Cây lương thực, cây ăn quả, và cây thực phẩm.

**B.** Cây công nghiệp, cây ăn quả và cây dược liệu.

**C.** Cây nhiệt đới, cây cận nhiệt và cả cây ôn đới.

**D.** Cây thực phẩm, cây ăn quả và cây công nghiệp.

**Câu 5:** Ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, tỉnh có nhiều apatit, pirit dùng để sản xuất xút, phân bón là

**A.** Lào Cai. **B.** Phú Thọ.

**C.** Cả A và B đều đúng. **D.** Cả A và B đều sai.

**Câu 6:** Cũng với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, tỉnh có cơ sở luyện kim đen và luyện kim màu lớn là

**A.** Thái Nguyên. **B.** Cao Bằng. **C.** Tuyên Quang. **D.** Lào Cai

**Câu 7:** Than đá trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ khai thác không nhằm mục đích:

**A.** Làm nhiên liệu nhiệt điện **B.** Xuất khẩu

**C.** Tiêu dùng trong nước **D.** Làm đồ trang sức

**Câu 8:** Trung tâm du lịch lớn nhất vùng là

**A.** Hạ Long **B.** Ba Bể **C.** Sapa **D.** Tam Đảo.

**Câu 9:** Theo em, trong các loại cây trồng chủ yếu của vùng Trung du và núi Bắc Bộ thì loại cây trồng nào có diện tích gieo trồng và lượng lớn so cả

**A.** Ngô. **B.** Chè. **C.** Đậu tương. **D.** Cây ăn quả.

**Câu 10:** Trong số các nhà máy điện đã và đang xây dựng của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ, nhà máy nào sau đây là máy nhiệt điện?

**A.** Hoà Bình. **B.** Thác Bà. **C.** Uông Bí. **D.** Sơn La.

**Câu 11:** Loại nhiên liệu sử dụng cho các nhà máy nhiệt điện ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** Dầu lửa **B.** Khí đốt **C.** Than đá **D.** Than bùn

**Câu 12:** Đàn trâu của vùng Trung du và miền Bắc Bộ so cả nước

**A.** 65%. **B.** 57,3% **C.** 35,7%. **D.** 25%.

**Câu 13:** Các nhà máy thủy điện Sơn La, Hòa Bình nằm trên sông nào

**A.** Đà **B.** Lô **C.** Gâm **D.** Chảy

**Câu 14:** Ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, tỉnh có nhà máy nhiệt điện lớn là

**A.** Hải Dương. **B.** Quảng Ninh. **C.** Thái Nguyên. **D.** Lạng Sơn.

**Câu 15:** Di sản thiên nhiên thế giới được UNESCO công nhận ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** Đền Hùng **B.** Tam Đảo **C.** Sa Pa **D.** Vịnh Hạ Long

**Câu 16:** Ngành công nghiệp quan trọng nhất của vùng hiện nay là

**A.** Khai khoáng, thuỷ điện **B.** Cơ khí, điện tử

**C.** Hoá chất, chế biến lâm sản **D.** Vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng.

**Câu 17:** Nhóm cây công nghiệp nào sau đây được trồng nhiều tại Trung du và miền núi Bắc Bộ

**A.** Chè, cao su, cà phê **B.** Cà phê, hồ tiêu, cao su

**C.** Chè, quế, hồi **D.** Bông, đay, chè

**Câu 18:** Đàn trâu của vùng Trung du và miền Bắc Bộ chiếm tỉ trọng so với cả nước là

**A.** 65%. **B.** 57,3% **C.** 35,7%. **D.** 25%.

**Câu 19:** Cửa khẩu Đồng Đăng (Hữu Nghị), một cửa khẩu quan trọng, trên biên giới Việt - Trung thuộc tỉnh nào của nước

**A.** Lào Cai. **B.** Cao Bằng. **C.** Lạng Sơn. **D.** Hà Giang.

-----------------------------------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | A | 5 | C | 9 | B | 13 | A | 17 | C |
| 2 | D | 6 | A | 10 | C | 14 | B | 18 | B |
| 3 | D | 7 | D | 11 | C | 15 | D | 19 | C |
| 4 | B | 8 | A | 12 | B | 16 | A |  |  |